TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2019/DSTC-ST
Ngày 12 tháng 09 năm 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Thanh Xuân .
2. Ông Lê Văn La

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 09 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2019/TLST-DSTC ngày 17 tháng 05 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019, và quyết định hoãn phiên tòa số 88/2019/ QDDST- DSTC ngày 16/08/2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hải Y - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN, chi nhánh huyện C, Bắc Giang II. Theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHNo-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn C - Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank, chi nhánh C, Bắc Giang II. Theo giấy ủy quyền số 144/NHN0-LG ngày 17/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh C, Bắc Giang II.

Địa chỉ: Số 36, đường Trần Cảo, thị trấn V , huyện C, tỉnh Bắc (Có mặt).

+ Bị đơn: 1. Anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn H , xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đồng Thị T, sinh năm 1975. (Có mặt).
2. Bà Đồng Thị T , sinh năm 1940. (Vắng mặt).
3. Cháu Hoàng Thị V , sinh năm 1996. (Vắng mặt).
4. Cháu Hoàng Lan Ph , sinh năm 2000. (Vắng mặt).
5. Cháu Hoàng Thị Vân A , sinh năm 2004. (Vắng mặt).

Đều ở tại: Thôn H, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như bản tự khai gửi tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần văn C có ý kiến:* Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết việc kiện tại Tòa án theo Giấy ủy quyền số 796A/NHN0-LG ngày 18/07/2019 của Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh C, Bắc Giang II.

Ngày 16/5/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN, chi nhánh huyện C - Phòng giao dịch Kép và anh Hoàng Văn Ng đã ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201701520 để vay số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay để xây chuồng trại chăn nuôi, phương thức vay từng lần, lãi suất 11%/năm. Thời hạn vay 60 tháng.Ngày nhận nợ cụ thể:

- Ngày 18/5/2017 nhận nợ số tiền 200.000.000đồng ;

+ Phân làm 4 kỳ trả nợ.

Ngày 16/05/2018 phải trả số tiền 60.000.000đồng.
Ngày 16/05/2019 phải trả số tiền 60.000.000đồng
Ngày 16/05/2020 phải trả số tiền 60.000.000đồng
Ngày 16/05/2021 phải trả số tiền 20.000.000đồng

- Ngày 19/5/2017 nhận nợ số tiền 100.000.000đồng;

+ phân làm 2 kỳ trả nợ.

Ngày 16/05/2021 phải trả số tiền 40.000.000đồng.
Ngày 16/05/2022 phải trả số tiền 60.000.000đồng

Phương thức trả lãi cùng kỳ trả nợ gốc.

Hình thức bảo đảm tiền vay anh Hoàng Văn Ng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất là diện tích đất 448m2, được cấp Giấy CNQSDđất ngày 8/8/2013 mang tên ông Hoàng Văn Ng. Không thế chấp tài sản trên đất vì tài sản trên đất chưa được đăng ký quyền sở hữu và nhà cấp 4 cũ giá trị sử dụng thấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Ng không thanh toán được tiền gốc, vi phạm kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 16/5/2018 và chỉ thanh toán 1 phần tiền lãi vi phạm thời hạn trả lãi, lãi tiền vay mới trả được đến ngày 28/11/2017. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Ng phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 12 /9 /2019 là 365.294.200 đồng (trong đó gốc 300.000.000 đồng, lãi 65.294.200 đồng) và toàn bộ số lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trên HĐTD cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc khoản vay; Đồng thời đề nghị Toà án kê biên,

phát mại toàn bộ tài sản của gia đình ông Hoàng Văn Ng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng điều khoản của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1285 ngày 16/05/2017 ông Ng đã ký kết với ngân hàng..

* Bị đơn Hoàng Văn Ng trình bày:

Năm 2017 vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN để vay số tiền 300.00.000đồng, mục đích để xây chuồng trại chăn nuôi, khi vay có thế chấp tài sản là nhà và đất mang tên Hoàng Văn Ng, tại thôn H , xã N, sau khi vay được tiền do làm ăn thua lỗ, lợn bị dịch chết nên vợ chồng anh mới thanh toán được một phần nợ lãi và chưa thanh toán được nợ gốc.

Để đảm bảo khoản vay anh có thế chấp tài sản là QSD đất của anh. Tài sản thế chấp là của riêng cá nhân anh, được bố mẹ anh tặng cho riêng anh. Các tài sản trên đất được làm trước thời điểm anh được tặng cho, không liên quan đến vợ con, anh đề nghị không triệu tập các con tham gia tố tụng tại Tòa án. Việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp anh không có ý kiến. Các tài sản trên đất do làm từ lâu nên không tính giá trị thế chấp, anh không có ý kiến

Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng nay do điều kiện anh đang phải nuôi các con ăn học, vợ ốm yếu và mẹ già, anh đề nghị ngân hàng cho anh xin trả dần mỗi năm trả 60.000.000đồng tiền nợ gốc.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Đồng Thị T có lời khai như anh Hoàng Văn Ng và không trình bày gì thêm.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: bà Đồng Thị T , chị Hoàng Thị V, chị Hoàng Lan Ph , chị Hoàng Thị Vân A được Tòa án thông báo thụ lý và yêu cầu làm bản tự khai nhưng không có bản tự khai nộp cho Tòa án và vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án.

+ Tòa án đã T hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Ngày 30/07/2019, Tòa án T hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Thôn H , xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 719834, cấp ngày 08/08/2013 cho ông Hoàng Văn Ng. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì đất và tài sản gắn liền với đất không thay đổi so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp, diện tích đất đúng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp,diện tích 448m2 (trong đó đất ở 360m2, đất vườn 88m2), trên đất có các tài sản nhưng không tính giá trị thế chấp gồm: 01 gia nhà cấp 4, xây dựng năm 1975; 01 gian nhà bếp liền kê, 01công trình phụ, nhà vệ sinh; 01 dẫy chuồng trại 10 gian xây dựng trước năm 2017; 01 cây xoài, 01 sân gạch, tường bao. Hiện nay gia đình anh Ng gồm có vợ chồng anh Ng, bà T và các con anh Ng sinh sống trên diện tích đất trên.

+ Tòa án đã thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho các đương sự nhưng không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị anh Ng và chị T thanh toán toàn bộ nợ cho ngân hàng, trường hợp không thanh toán được đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Tại phiên tòa chị Đồng Thị T trình bày: Anh Ng chồng chị, bà T và các con chị có nhận được giấy báo của Tòa án do điều kiện công việc không thể đến Tòa án, chỉ có chị tham gia phiên tòa, chị đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng chị trả dần số nợ trên.

Bị đơn, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành không theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN, buộc anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền tạm tính đến ngày 12/09/2019 là 365.294.200 đồng (trong đó gốc 300.000.000 đồng, lãi 65.294.200 đồng) và toàn bộ số lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trên HĐTD cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc khoản vay. Trường hợp anh Ng, chị T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của anh Ng theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T thuộc diện hộ nghèo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã T hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án anh Ng, bà Tưởng, chị Lan, chị Vân, chị Vân Anh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt anh Ng, bà T , chị L , chị V , chị Vân A theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN và anh Hoàng

Văn Ng là quan hệ dân sự. Anh Hoàng Văn Ng có ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201701520 ngày 16/5/2017 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền giải ngân là 300.000.000 đồng, mục đích vay là mục đích vay để xây chuồng trại chăn nuôi, phương thức vay từng lần. Thời hạn duy trì hạn mức là 60 tháng. Phương thức thanh toán là tiền gốc, tiền lãi trả vào cuối kỳ của giấy nhận nợ, theo giấy nhận nợ ngày 18/05/2017 và theo giấy nhận nợ ngày 19/05/2017. Anh Ng vi phạm thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi của 02 giấy nhận nợ trên, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện C giải quyết. Đây là tranh chấp phát sinh trong dân sự, giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với cá nhân không có đăng ký kinh doanh" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc anh Hoàng Văn Ng chị Đồng Thị T thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201701520 ngày 16/5/2017 thì thấy: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN có giải ngân cho anh Ng vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ, lãi suất 11.0%/năm. Phương thức trả nợ tiền gốc, tiền lãi trả vào cuối kỳ theo từng giấy nhận nợ. Số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2019, anh Ng còn nợ Ngân hàng là 365.294.200 đồng (trong đó gốc 300.000.000 đồng, lãi 65.294.200 đồng). Theo như giấy nhận nợ ngày 18/5/2017 thì thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi chia làm 04 kỳ và giấy nhận nợ ngày 19/05/2017 chia làm 02 kỳ, anh Ng không trả được tiền gốc cho Ngân hàng như cam kết nhận nợ vi phạm từ kỳ đầu tiên ngày 16/05/2018 do vậy anh Ng vi phạm Điều 4, Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201701520 ngày 16/05/2017, Ngân hàng khởi kiện anh Ng là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Anh Ng vay tiền để phục vụ kinh tế chung của gia đình, chị Đồng Thị T là vợ anh Ng, vì vậy chị T phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà anh Ng còn nợ Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu anh Ng, chị T phải có trách nhiệm trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất 110, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Thôn H , xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 719834, cấp ngày 08/08/2013 cho ông Hoàng Văn Ng thì thấy: Ngày 16/05/2017 anh Hoàng văn Ng, chị Đồng Thị T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1285/HĐTC, với nội dung dùng tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số đất 110, tờ bản đồ số 20, diện tích448m2 (trong đó đất ở 360m2, đất vườn 88m2, địa chỉ: Thôn Hạ, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 719834, cấp ngày 08/08/2013 cho ông Hoàng Văn Ng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Hoàng Văn Ng. Hợp đồng được ủy ban nhân dân xã N chứng thực số 1285 ngày 16/05/2017 /2016 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C đăng ký thế chấp. Quá trình giải quyết vụ án anh Ng trình bày, anh không

có ý kiến gì về hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là của riêng anh, không liên quan đến vợ con anh và mẹ anh, các công trình trên đất không tính giá trị thế chấp vì xây dựng đã lâu, từ tkhi thế chấp đến nay gia đình anh không xây dựng thêm công trình gì, chị T đồng ý với ý kiến của anh Ng. Xét thấy: Các bên tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp số 1285/HĐTC ngày 16/05/2017 và phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 323 Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí: Anh Hoàng Văn Ng và chị Đồng Thị T thuộc diện hộ nghèo, do vậy anh Ng, chị T không chịu án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp là 2.000.000 đồng, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, do vậy anh Ng, chị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; 227; Điều 228 ;Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 317; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Xử:

[2.1]. Buộc anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201701520 ngày 16/5/2017 tính đến ngày 12/09/2019 là 365.294.200 đồng (Ba trăm sáu mươi năm triệu, hai trăm chín tư ngàn, hai trăm đồng) trong đó: tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi 65.294.200đồng.

[2.2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 2507-LAV-201701520 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2. 3]. Trường hợp anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật kể cả việc phát mại tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất là thửa đất số đất 110,

tờ bản đồ số 20,diện tích 448m2 (trong đó đất ở 360m2, đất vườn 88m2, địa chỉ: Thôn H , xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 719834, cấp ngày 08/08/2013 cho ông Hoàng Văn Ng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Hoàng Văn Ng. Theo Hợp đồng thế chấp số 1285/HĐTC ngày 16/05/2017.

[2.4]. Về án phí:

2.4.1. ông anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.725.000đồng theo biên lai số AA/2018/0007173 ngày 15/05/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Giang.

[2.5]. Về chi phí tố tụng: anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN được nhận lại số tiền này khi bà anh Hoàng Văn Ng, chị Đồng Thị T nộp.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

[2.7]. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận* :**
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND huyện C;*
- *THADS huyện C;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà